

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách
và các nguồn vốn khác tại phòng Dân tộc huyện Sa Thầy

Thực hiện Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2020; Quyết định thanh tra số 09/QĐ-TTr ngày 30/9/2020 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và các nguồn vốn khác, từ ngày 13/10/2020 đến ngày 23/11/2020 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Dân tộc huyện Sa Thầy.

Xét báo cáo số 01/BC-ĐTTr, ngày 10/12/2020 của Trưởng đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh thanh tra huyện kết luận như sau:

I. Khái quát tình hình chung

Phòng Dân tộc được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND huyện Sa Thầy. Với chức năng là tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước công tác dân tộc, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh.

Về cơ cấu tổ chức, Phòng Dân tộc có 04 biên chế (02 lãnh đạo, quản lý và 02 chuyên viên) và 01 kế toán kiêm nhiệm chung kế toán của 03 đơn vị, có nhiệm vụ được phân công chung để thực hiện các chức năng nêu trên. Hàng năm được nhà nước đảm bảo ngân sách về chi lương, các khoản đóng góp, định mức chi khác đã được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản và thực hiện các chương trình, dự án.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về số liệu báo cáo của đơn vị

Trong 02 năm 2018-2019, Tổng thu: 5.310.239.000 đồng (Năm 2018: 2.118.062.000 đồng; Năm 2019: 3.192.177.000 đồng); Tổng chi: 5.287.078.600 đồng (Năm 2018: 2.097.712.000 đồng; Năm 2019: 3.189.366.600 đồng).

ST T	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tồn	Ghi chú
	Năm 2018	2.118.062.000	2.097.712.000		
I	Dự toán chi thường xuyên	713.062.000	713.062.000		

	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	563.601.844	563.601.844		
	Chi khác	149.460.156	149.460.156		
II	Dự toán chi không thường xuyên	1.405.000.000	1.384.650.000	20.350.000	
	KP thực hiện chính sách người có uy tín theo QĐ 18/2011/QĐ-TTg	103.000.000	86.500.000	16.500.000	
	Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế chương trình 135 (Mua bò giống hỗ trợ 77 hộ dân ở xã ĐBK)	1.302.000.000	1.298.150.000	3.850.000	
Năm 2019		3.192.177.000	3.189.366.600	2.810.400	
I	Dự toán chi thường xuyên	823.330.000	823.330.000		
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	672.844.562	672.844.562		
-	Chi khác	150.485.438	150.485.438		
II	Dự toán chi không thường xuyên	2.368.847.000	2.366.036.600	2.810.400	
-	KP thực hiện chính sách người có uy tín theo QĐ 18/2011/QĐ-TTg	110.900.000	110.900.000		
-	Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế chương trình 135	1.855.000.000	1.852.189.600	2.810.400	
-	KP Tổ chức Đại hội DTTS lần III/2019	402.947.000	402.947.000	-	
Tổng cộng		5.310.239.000	5.287.078.600	23.160.400	

2. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tài chính

Thực hiện theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính, hằng năm đơn vị căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi tiêu tài chính theo đúng quy định, gửi Kho bạc và Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện kiểm soát.

Tuy nhiên trong xây dựng quy chế đơn vị chưa quy định cụ thể định mức chi một số nội dung như: chi tiếp khách để thực hiện chi tiêu một cách tiết kiệm; chưa cập nhật văn bản mới để thực hiện như chi chế độ đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo Thông tư 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Thực hiện dự toán chi hoạt động thường xuyên

Qua kiểm tra sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán cho thấy những nội dung, thiếu sót, sai phạm cụ thể như sau:

- Đơn vị mua hàng hóa, xuất hóa đơn mua hàng không đúng thời gian quy định, mua hàng trước rồi mới lấy hóa đơn sau, đã vi phạm Khoản 2, Điều 16, thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 “Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời

*điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”*Cụ thể:

+ Giấy rút ngày 19/12/2018 chi mua văn phòng phẩm và trà nước uống, công cụ dụng số tiền 9.927.000 đồng.

+ Giấy rút số 20 ngày 14/3/2019 mua hàng số tiền 600.000 đồng.

+ Giấy rút số 27 ngày 28/4/2019 thuê xe đi công tác số tiền 2.700.000 đồng.

+ Giấy rút ngày 22/10/2018 chi tiếp khách từ tháng 01 đến tháng 9/2018, số tiền 4.350.000 đồng.

- Thanh toán trùng công tác phí số tiền 250.000 đồng. Cụ thể: thanh toán cho ông Nguyễn Đăng Bảo, đi công tác ở Mô Rai từ ngày 28-29/6/2018, đi công tác Ban dân tộc tỉnh ngày 28/6/2018, số tiền sai phạm 100.000 đồng; đi công tác tại xã Mô Rai ngày 12/3/2019 – 13/3/2019 (02 ngày 01 đêm) và công tác tại xã Rờ Koi ngày 13/3/2019-14/3/2019, số tiền sai phạm 150.000 đồng.

- Mua sắm thiết bị điện thoại bàn số tiền 600.000 đồng vượt định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Số tiền sai phạm 300.000 đồng.

- Kinh phí NSNN cấp cho hoạt động chi bộ theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban bí thư Quy định về chế độ hoạt động công tác Đảng nhưng đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định mà sử dụng chi hoạt động của cơ quan đơn vị, tổng số tiền 20.560.000 đồng (năm 2018: 10.000.000 đồng, năm 2019: 10.560.000 đồng).

- Một số khoản thanh toán hỗ trợ cho cá nhân còn thanh toán bằng tiền mặt không thông qua tài khoản ngân hàng như hỗ trợ ngày Lễ, Tết,...Đơn vị chưa làm tốt đổi mới phương thức thanh toán tại Khoản 1, Điều 29, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 *“Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên và các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ”* và thực hiện chưa đúng với quy định tại Thông tư 37/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

4. Chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg năm 2018-2019 (Hỗ trợ người uy tín đồng bào dân tộc thiểu số)

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và việc thanh toán các chế độ hỗ trợ người uy tín, hằng năm Phòng dân tộc đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người uy tín trên địa bàn huyện vào dịp Tết Nguyên đán và thăm hỏi người uy tín khi bị ốm đau, gặp khó khăn vì thiên tai, thăm hỏi thân nhân người uy tín qua đời cơ bản thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên vẫn còn có những thiếu sót cụ thể như sau:

- Xuất hóa đơn không đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định về thời điểm xuất hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, “*thời điểm lập hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, thời điểm lập hoá đơn GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không cần phân biệt là đã thu tiền hay chưa thu tiền*”. Nội dung thanh toán tiền vận chuyển hàng hóa đi thăm hỏi và tặng quà người có uy tín dịp Tết Nguyên đán năm 2018, số tiền 8.100.000 đồng; năm 2019, số tiền 6.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền công tác phí và hỗ trợ khoán công tác phí đối với những xã không đủ điều kiện thanh toán công tác phí chưa đúng quy định.

+ Thanh toán công tác phí (ông Nguyễn Đăng Bảo và ông Nguyễn Hải Chương) vượt thời gian (theo Công văn 33/CV-PDT ngày 14/10/2019 về việc thăm hỏi tặng quà người có uy tín). Ngày 16/10/2019 tặng quà ở Mô Rai, tuy nhiên trong Giấy đi đường là đi 02 ngày từ 16-17/10/2019 là không phù hợp, số tiền vượt 800.000 đồng/02 giấy đi đường.

+ Thanh toán khoản hỗ trợ công tác phí khi đi kiểm tra, rà soát, bổ sung và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín năm 2020 (ông Đặng Ngọc Thơ, Nguyễn Đăng Bảo, bà Dương Thị Hằng, ông Nguyễn Hải Chương, bà Y Liễu). Thời điểm Phòng dân tộc tiến hành kiểm tra rà soát (tháng 11-12/2019) không đúng với thời gian tại Công văn chỉ đạo của UBND huyện (CV 2122/UBND-TH, ngày 18/10/2019) và hồ sơ các xã tổng hợp gửi lên Phòng (tháng 10/2019) số tiền: 2.700.000 đồng.

- Thanh toán tiền mua quà Tết cho người uy tín thực hiện không đúng năm ngân sách (*Sử dụng ngân sách 2018 để mua quà Tết 2019 số tiền 38.500.000 đồng, ngân sách 2019 để mua quà Tết 2020 số tiền 38.500.000 đồng, trong khi đó UBND huyện đã phân bổ ngân sách ngay từ đầu năm cho đơn vị*).

5. Đại hội Dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ 3

- Thanh toán chi phí Đại hội không phù hợp với thời gian tổ chức Đại hội, cụ thể tại Phiếu chi số 120 số tiền 16.350.000 đồng; Phiếu chi 122 số tiền 21.800.000 đồng; Phiếu chi số 123 số tiền 9.110.00 đồng, đều là ghi ngày 14/6/2019 nhưng thời gian tổ chức Đại hội là từ ngày 05-06/6/2019.

- Xuất hóa đơn không đúng quy định tại khoản 2, điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định về thời điểm xuất hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, “*thời điểm lập hoá đơn GTGT khi bán hàng, cung ứng dịch vụ, thời điểm lập hoá đơn GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không cần phân biệt là đã thu tiền hay chưa thu tiền*”. Thanh toán tiền thuê xe đưa, đón đại biểu về dự Đại hội 14.400.000 đồng, thanh toán tiền mua hoa tươi số tiền 7.700.000 đồng, thanh toán tiền in phù hiệu số tiền 6.800.000 đồng.

6. Dự án chương trình 135

Năm 2018: Dự án được UBND huyện phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia bền vững (*chương trình 135*) trên địa bàn huyện tại Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 04/9/2018; Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 10/9/2018, của UBND huyện về việc phê duyệt dự án kế hoạch lựa chọn nhà thầu các Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Dự án được Phòng Dân tộc huyện phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, gói thầu Mua bò cái giống sinh sản thuộc các dự án hỗ trợ sản xuất phát triển thuộc chương trình 135 năm 2018 trên địa bàn huyện tại Quyết định số 06/QĐ-PDT, ngày 19/10/2018, giá trị gói thầu được duyệt 1.270.500.000 đồng, giá trị trúng thầu 1.266.560.000 đồng.

Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (*chương trình 135*).

Thực hiện công tác thanh, quyết toán hoàn thành Dự án:

Nghiệm thu khối lượng đợt 1, ngày 03/12/2018, 33 con bò (*Trong đó: Sa Bình 11 con; Hơ Moong 11 con; Ya Ly 11 con*), số tiền 542.850.000 đồng.

Nghiệm thu khối lượng đợt 2, ngày 03/12/2018 44 con bò (*Trong đó: Ya Xiêr 11 con; Mô Rai 11 con; Rờ Koi 11 con, Ya Tãng 11 con*), số tiền 723.800.000 đồng.

- Qua xác minh tại một số hộ thụ hưởng chương trình cho thấy Phòng Dân tộc đã phối hợp với UBND các xã đã triển khai đến thôn, làng tổ chức họp dân để thông tin về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135, bình xét hộ có đủ điều kiện tham gia dự án và phát đơn, hướng dẫn cho các đối tượng thuộc diện được hưởng thụ dự án đăng ký tham gia. Hầu hết các hộ được hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi, trồng trọt giống cây trồng để phát triển kinh tế gia đình.

Qua kiểm tra, xác minh kết quả như sau:

TT	Chủ hộ	Số lượng	Kiểm tra	Kết quả
I	Xã Sa Bình			
01	A Poch	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
02	A Heêm	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
II	Xã Ya Xiêr			
01	Lương Văn Xum	01	Trâu khỏe mạnh	Hộ gia đình chuyển từ bò sang trâu
02	Hà Văn Tân	01	Trâu khỏe mạnh	Hộ gia đình chuyển từ bò sang trâu
03	Lò Văn Dũng	01	Đã bán bò	Đề mua trâu
04	Lương Văn Hoàn	01	Trâu khỏe mạnh	Hộ gia đình chuyển từ bò sang trâu
III	Xã Mô Rai			
01	A Klun	01	Bò đã chết	Con rể nhận bò
02	A Lạc	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con

03	A Huân	01	Bò đã chết	Bò đã chết năm 2019
04	A Luân	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
05	Y Nhoanh	01	Bò khỏe mạnh	Sinh 02 con bò con đã chết
06	A Xam	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
IV	Xã Hơ Moong			
01	A Thân	01	Gia đình đã bán	Gia đình bán bò lấy tiền làm nhà
02	A Ngọc	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
03	A Hyun	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
V	Xã Rờ Koi			
01	A Yiêh	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
02	A Treng	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
03	Y Đích	01	Bò khỏe mạnh	Chưa sinh sản
4	A Oái	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
VI	Xã Ya Ly			
01	A Din	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con
02	A Dum	01	Bò đã chết	Gia đình đã bán
03	Lê Như Vui	01	Bò đã chết	Gia đình chôn lấp
04	Y Huch	01	Bò khỏe mạnh	Sinh sản 01 con đã chết
05	A Siu Quyên	01	Bò khỏe mạnh	Chưa sinh sản
06	A Sừ	01	Bò đã chết	Gia đình thịt cúng
07	A Blin	01	Không có người chăn	Gia đình bán đi (đã sinh sản 1 con)
08	A Lăm	01	Đưa cho con gái nuôi	Sinh sản 01 con
09	A Hin	01	Bò đã chết	Gia đình đã bán
10	A Thin	01	Không có người chăn	Gia đình đã bán
VII	Xã Ya Tăng			
01	A Huin (A HVin)	01	Gia đình đã bán	Gia đình đã bán 7 triệu
02	A Hữu	01	Gia đình đã bán	Gia đình đã bán 10 triệu
03	A Trunh (A Trunh)	01	Bò đã chết	Gia đình đã bán
04	Y Khách	01	Gia đình đã bán	Gia đình đã bán 8 triệu
05	A Phiú	01	Gia đình đã bán	Gia đình đã bán để mua cây giống cao su

- Đối với bò giống được cấp, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra thực tế 34/77 con bò giống Phòng Dân tộc cấp tại 07 xã, qua kiểm tra số bò khỏe mạnh, đã sinh sản 16 con; bò khỏe mạnh chưa sinh sản 01 con; bò giống chết 06 con (*chết chủ yếu do thiên tai, ngộ độc thức ăn, làm thịt...*); bò giống đã bán 07 con (*các hộ dân bán để trang trải cuộc sống và có 01 hộ đầu tư chăm sóc cây cao su*); chuyển đổi từ bò giống sang trâu 04 con.

- Qua đối chiếu với báo cáo số 21/BC-PDT, ngày 06/10/2020 của phòng Dân tộc huyện báo cáo kết quả rà soát các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc chương trình 135 năm 2018 trên địa bàn huyện, số bò còn khỏe mạnh hiện tại là 46/77 con bò (chiếm 59,7%), số bò chết 14/77 con (chiếm 18,2%), số bò đã bán 17/77 con bò (chiếm 22,1%).

Năm 2019: Đoàn thanh tra không thanh tra, vì kiểm toán nhà nước đã kiểm tra nội dung chương trình 135 tại Phòng dân tộc.

6.3. Một số chứng từ chi dự án chương trình 135

- Thanh toán tiền thêm giờ không đúng nội dung công việc, trùng lịch đi công tác tổng số tiền: 277.849 đồng đối với ông Nguyễn Đăng Bảo ngày 31/01/2018, số tiền 177.162 đồng; bà Y Liễu ngày 31/01/2018 số tiền 110.687 đồng.

7. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

Đơn vị áp dụng chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và thực hiện kế toán theo chương trình phần mềm kế toán.

Đã chấp hành quy định về sổ sách kế toán; chấp hành quy định về lập, gửi báo cáo tài chính; việc áp dụng chế độ kế toán và các quy định khác đều thực hiện.

III. Kết luận về những nội dung tiến hành thanh tra

Qua xem xét báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 10/12/2020 của Đoàn thanh tra và báo cáo giải trình số 30/BC-PDT ngày 17/12/2020 của Phòng Dân tộc huyện.

1. Ưu điểm

- Phòng Dân tộc đã chấp hành tương đối tốt quy định của pháp luật về hoạt động thu chi tài chính, cơ bản góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của Huyện ủy, HĐND-UBND huyện giao. Thực hiện đảm bảo các chế độ quản lý tài chính và tài sản, như trong hoạt động đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản để nhằm bảo đảm việc hoàn thành nhiệm vụ và sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm.

- Trong 2 năm 2018 – 2019, UBND huyện Sa Thầy giao Phòng Dân tộc huyện tổ chức thực hiện chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở kế hoạch vốn giao Phòng Dân tộc đã xây dựng phương án và dự toán trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia bền vững (*chương trình 135*), nguồn vốn được đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng và tổ chức triển khai việc thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn về cơ bản đã đạt được kết quả; hiệu quả của Chương trình đã cải thiện cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao mức sống một cách đáng kể, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, hỗ trợ cải thiện đời sống cho các hộ nghèo, cận nghèo (có 2/5 xã số lượng bò sinh sản phát triển khá tốt là xã Sa Bình, xã Rờ Koi).

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác quản lý sử dụng ngân sách và thực hiện chương trình, dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia bền vững (*chương trình 135*) còn có những hạn chế, thiếu sót, sai phạm như sau:

- Việc sử dụng và quản lý chi ngân sách, còn một số nội dung sai sót như mua hàng hóa xuất hóa đơn chưa đúng quy định, thanh toán trùng công tác phí, thêm giờ, một số nội dung chi không đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện chưa đúng trình tự thủ tục chứng từ kế toán...Cán bộ tài chính chưa nắm bắt kịp thời văn bản quy định, quy trình, thủ tục chứng từ để triển khai thực hiện dẫn đến sai sót trong công tác lập chứng từ kế toán và nguyên tắc kế toán.

- Thanh toán tiền mua quà Tết cho người uy tín thực hiện không đúng năm ngân sách được giao (*Sử dụng ngân sách 2018 để chi năm 2019 và sử dụng ngân sách 2019 để chi năm 2020*) là không đúng quy định của Luật ngân sách.

- Việc triển khai dự án trên địa bàn các xã được cấp bò giống chưa thật sự đem lại hiệu quả. (tại thời điểm thanh tra chỉ còn 46/77 con bò khỏe mạnh thuộc Chương trình 135 năm 2018).

- Đơn vị chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của Chương trình 135. Công tác phối hợp của các Phòng, ban liên quan trong việc hướng dẫn cho các hộ gia đình được thụ hưởng Chương trình 135 chưa được chặt chẽ. Việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất của các xã thụ hưởng nhìn chung còn dàn trải, chia đều cho các đối tượng thụ hưởng, chưa chú ý đầu tư xây dựng một số mô hình phát triển sản xuất để rút kinh nghiệm và nhân rộng trên địa bàn huyện.

- Năng lực, kinh nghiệm quản lý dự án của UBND các xã còn hạn chế, công tác giám sát của chính quyền địa phương, giám sát cộng đồng chưa thường xuyên.

3. Nguyên nhân

- Thủ trưởng đơn vị chưa thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra trong quá trình thực hiện công tác tài chính tại đơn vị; mặt khác kế toán thiếu sự kiểm tra, kiểm soát chứng từ trước, trong và sau khi thanh toán, hơn nữa phải kiêm nhiệm nhiều đơn vị nên công tác tham mưu chưa chặt chẽ; việc cập nhật các quy định của Nhà nước chưa kịp thời và chưa tham mưu đúng cho lãnh đạo dẫn đến thiếu sót, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách tại đơn vị.

- Biên chế đơn vị được giao số lượng ít, thường xuyên biến động; cán bộ phụ trách công tác dân tộc ở cấp xã do các chức danh kiêm nhiệm, vì vậy công tác tham mưu triển khai các chính sách dân tộc đôi lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Việc triển khai dự án trên địa bàn các xã, về nhận thức của các hộ dân được cấp bò giống còn hạn chế, chưa quan tâm chăm sóc con giống sau khi được hỗ trợ. Mặt khác, do phong tục tập quán của hộ gia đình ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ chính sách chủ yếu là chăn nuôi thả rông, không có chuồng trại.

Trách nhiệm để xảy ra vi phạm trên, trước hết thuộc Thủ trưởng đơn vị, cán bộ kế toán và cán bộ được giao nhiệm vụ theo dõi các chương trình dự án. Trong công tác quản lý điều hành và tham mưu thiếu kiểm tra, dẫn đến các nội dung thiếu sót trên.

4. Kiến nghị, các biện pháp xử lý

4.1. Đối với UBND huyện chỉ đạo

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Dự án trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tốt chương trình, chính sách dân tộc, nhất là các chính sách thuộc Chương trình 135 tại UBND các xã.

4.2 Đối với Phòng Dân tộc huyện

a. Về xử lý hành chính

Căn cứ nội dung Kết luận thanh tra, Trưởng Phòng Dân tộc huyện tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ còn để xảy ra sai sót về quản lý tài chính ngân sách và các chính sách thuộc Chương trình 135...; thực hiện nghiêm Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Chấm dứt việc sử dụng kinh phí không đúng quy định của năm ngân sách (*kinh phí năm nào chỉ được sử dụng và quyết toán ngân sách năm đó*).

b. Xử lý sai phạm về kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền sai phạm là **4.327.849 đồng**, (*kèm theo phụ lục chi tiết*) nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (TK số 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy. Do khoản hỗ trợ công tác phí không đúng, chi trùng công tác phí, trùng làm thêm giờ, mua sắm thiết bị vượt định mức.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và các nguồn vốn khác tại phòng Dân tộc huyện Sa Thầy./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Phòng Dân tộc (t/hiện);
- Lưu hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Lê Đình Dục

DANH MỤC CHỨNG TỪ VÀ SỐ TIỀN SAI PHẠM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 07/KL-TTr ngày 29/12/2020)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Số chứng từ	Nội dung sai phạm	Số tiền	Ghi chú
01	Phiếu chi 115 ngày 23/4/2019	Thanh toán trùng công tác phí	250.000	
02	Phiếu chi số 107 ngày 31/12/2018	Thanh toán tiền thêm giờ không đúng nội dung công việc, trùng lịch đi công tác	277.849	
03	Giấy rút số 530 ngày 18/11/2019	Mua sắm thiết bị điện thoại bàn vượt định mức	300.000	
04	Giấy rút 546 ngày 26/12/2019	Thanh toán công tác phí không trùng với lịch công tác	800.000	
05	Giấy rút 546 ngày 26/12/2019	Thanh toán khoản hỗ trợ công tác phí không đúng lịch công tác	2.700.000	
Tổng cộng			4.327.849	